

Thành tựu và vai trò của xuất khẩu đối với tăng trưởng kinh tế ở VN và Lào

THS. NGUYỄN QUANG HIỆP

Trưởng Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên



Sau hơn 20 năm đổi mới, VN và Lào đã có những thay đổi kể cả về quy mô và chất lượng của sản phẩm nói chung và hàng hoá xuất khẩu nói riêng, như chủng loại ngày càng phong phú hơn, phù hợp với nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng, mẫu mã, màu sắc ngày càng đẹp và đa dạng; đặc biệt, chất lượng cũng không ngừng được cải thiện, giá cả hàng hoá phù hợp với khả năng thanh toán của nhiều tầng lớp dân cư,... Bài viết đưa ra bức tranh tổng quan về thành tựu xuất khẩu và đóng góp của xuất khẩu đối với tăng trưởng kinh tế của VN trong hơn 20 năm qua, đồng thời phân tích liên hệ với thực tế ở Lào.

Từ khóa: Thành tựu xuất khẩu & tăng trưởng kinh tế, vai trò của xuất khẩu với tăng trưởng.

1. Thành tựu xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế ở VN và Lào

1.1. Việt Nam

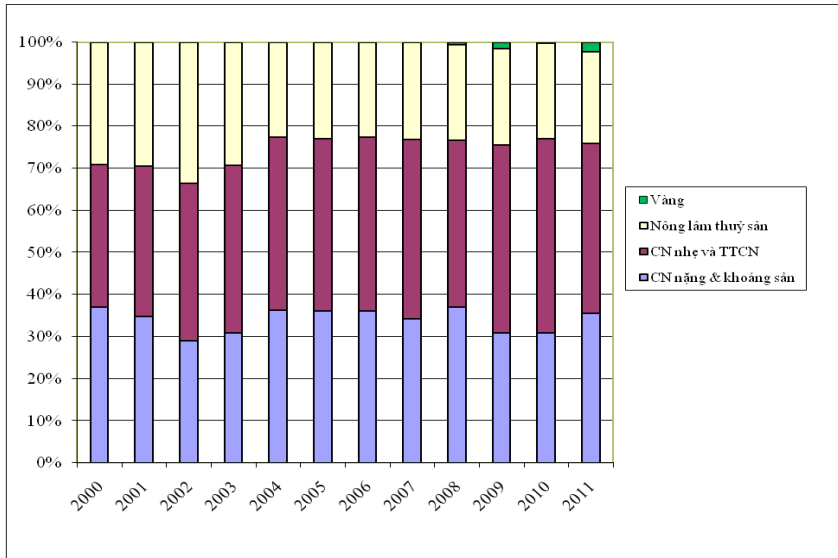
Hoạt động xuất, nhập khẩu của VN trước đổi mới được thực hiện theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, Nhà nước độc quyền ngoại thương với thị trường chủ yếu là các nước XHCN và các hiệp định ký kết. Kể từ khi quyền kinh doanh xuất nhập khẩu được mở rộng (1998), xóa bỏ giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu, dỡ bỏ các rào cản, tăng cường các biện pháp khuyến khích, đặc biệt là các biện pháp tài chính nên kim ngạch xuất khẩu năm 1999 đã tăng 23,3% so với năm 1998 và

tiếp tục tăng trung bình 20%/năm trong giai đoạn 2000-2011. Năm 2000, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa bình quân đầu người là 186,6 USD, năm 2007 tăng lên mức 569 USD (gấp 3,05 lần năm 2000) và năm 2011 là 1.096,8 USD (gấp 5,9 lần năm 2000). Kim ngạch xuất khẩu năm 2011 tăng mạnh chủ yếu do đơn giá của nhiều mặt hàng trên thị trường thế giới tăng. Nếu loại trừ yếu tố tăng giá thì kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2011 tăng 11,4% so với năm 2010.

Cơ cấu hàng xuất khẩu và cơ cấu thị trường xuất khẩu tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực,

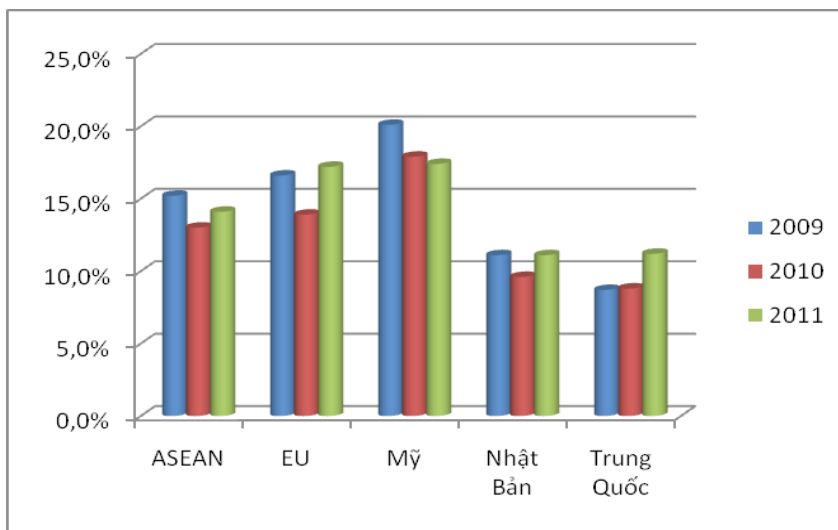
giảm dần tỷ trọng của nhóm hàng nông lâm thủy sản có giá trị gia tăng thấp, tăng dần tỷ trọng của nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp trong những năm 2007 - 2010. Năm 2011, cơ cấu kim ngạch hàng hóa xuất khẩu có một số thay đổi so với những năm trước: Tỷ trọng nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản chiếm 35,6%, tăng 4,6 điểm phần trăm so với năm 2010; nhóm hàng công nghiệp nhẹ chiếm 40,3%, giảm 6 điểm phần trăm so với năm 2010; tỷ trọng nhóm hàng nông, lâm, thủy sản giảm nhẹ từ 22,8% năm 2010 xuống 21,8% năm 2011;

Hình 1. Cơ cấu hàng xuất khẩu của VN phân theo nhóm hàng giai đoạn 2000-2011



Nguồn: Tác giả tính toán theo số liệu của TCTK VN

Hình 2. Các thị trường xuất khẩu chính của VN



Nguồn: Tác giả tính toán theo số liệu của TCTK VN

vàng và các sản phẩm vàng chiếm 2,3%, tăng so với 0,1% của năm 2010.

Về thị trường hàng hóa xuất khẩu (Hình 2), Hoa Kỳ vẫn là thị trường có kim ngạch cao nhất trong năm 2011 với 17,4% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu của nước ta và tăng 17,5% so với năm 2010; thị trường EU chiếm 17,2% và tăng 45,4%; thị trường ASEAN

chiếm 14,1% và tăng 31,5%; Nhật Bản chiếm 11,1% và tăng 37,8%; Trung Quốc chiếm 11,2% và tăng 47,6%.

Công tác phát triển thị trường xuất khẩu đạt được nhiều thành tựu quan trọng, vừa mở ra những thị trường mới, vừa thâm nhập và khai thác tốt hơn những thị trường đang có, chuyển dịch cơ cấu thị trường xuất khẩu. Thị trường xuất

khẩu liên tục được mở rộng và đa dạng hóa, bước đột phá lớn nhất là đã xuất khẩu thành công vào thị trường Mỹ và duy trì được thị phần trên thị trường lớn nhất thế giới này.

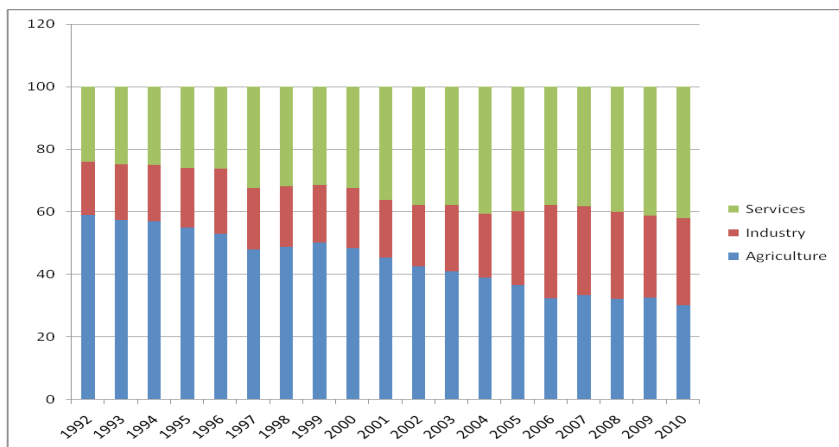
Các chủ thể tham gia xuất khẩu không ngừng được mở rộng cả về chiều rộng và chiều sâu, tất cả các ngành nghề, tất cả các thành phần kinh tế trong nền kinh tế quốc dân đều tham gia vào hoạt động xuất khẩu hàng hóa. Vì vậy, hoạt động xuất khẩu hàng hóa đã không ngừng đa dạng hoá và hoạt động ngày càng tiến tới hiệu quả, phong phú và đa dạng, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân và khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Đồng thời với quá trình cải cách kinh tế theo định hướng thị trường, chủ động hội nhập với khu vực và thế giới, VN đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận về tăng trưởng kinh tế. Từ chỗ hầu như không có tăng trưởng, ngay sau đổi mới, trong giai đoạn 1986-1990, nền kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi và phát triển, tuy tốc độ chưa cao. Trong nửa đầu những năm 1990, nền kinh tế liên tục tăng tốc. Tuy nhiên, sau khi đạt đỉnh cao nhất vào năm 1995 (9,54%), tốc độ tăng trưởng kinh tế của VN đã chậm lại và rơi xuống đáy vào năm 1999 (4,77%), chủ yếu do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ khu vực. Bắt đầu từ năm 2000, tốc độ tăng trưởng kinh tế dần phục hồi do các chính sách kích cầu kịp thời và hiệu quả. Đặc biệt, VN lại trải qua giai đoạn tăng trưởng cao từ năm 2004 đến năm 2007, tuy nhiên, đà tăng trưởng giảm mạnh từ năm 2008 tới nay và tình hình vẫn còn rất trầm lắng ít nhất cho đến hết năm 2013.

Lào đã bắt đầu dỡ bỏ việc kiểm



Hình 3: Cơ cấu kinh tế của Lào (%)



Nguồn: Tác giả tính toán theo số liệu từ ADB

soát tập trung hóa và tăng cường phát triển doanh nghiệp tư nhân vào năm 1986. Kết quả Lào đạt được từ một xuất phát điểm thấp là rất ấn tượng. Tỷ lệ tăng trưởng trung bình hàng năm đạt 7% trong các năm 1988-2001 ngoại trừ một khoảng thời gian tụt xuống do cuộc khủng hoảng tài chính châu Á bắt đầu năm 1997. Theo số liệu ADB công bố, năm 2005 Lào đạt tăng trưởng GDP 6,8%; sản lượng lương thực đạt 2,6 triệu tấn, lần đầu tiên Lào tự túc được lương thực.

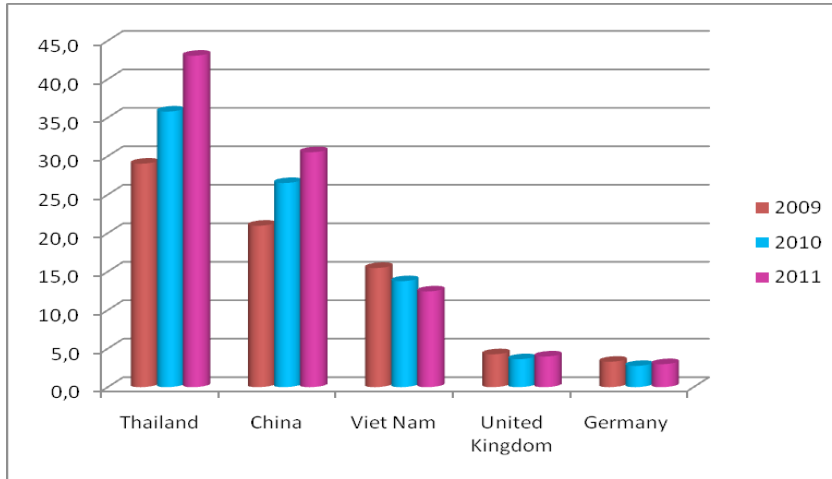
Báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB) cho biết: Bất chấp các ảnh hưởng xấu của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Lào trong năm 2009 đã đạt 6,4% (theo ADB là 7,6%), chỉ đứng sau Trung Quốc tại khu vực Đông Á. Báo cáo cho rằng lý do chính giúp Lào đạt được tốc độ tăng trưởng trên là nền kinh tế nước này vẫn chưa hội nhập sâu vào hệ thống tài chính toàn cầu; trao đổi thương mại với thế giới chỉ ở mức hạn chế nên giảm thiểu được các tác động trực tiếp từ những “ cú sốc ” từ bên ngoài. Ngoài ra, nhu cầu lâu dài về các mặt hàng xuất khẩu của Lào như đồng đô và vàng sang Trung

Quốc, hàng may mặc sang châu Âu và điện sang Thái Lan, cùng một ngành công nghiệp du lịch mạnh và việc Chính phủ Lào tăng cường chỉ tiêu xây dựng cơ sở hạ tầng để tổ chức SEA Games 25 đã giúp nền kinh tế nước này vượt lên trong bối cảnh nền kinh tế của hầu hết các nước vẫn đang phải vật lộn với cơn bão tài chính. Năm 2011, GDP của Lào tăng 8%, là mức rất cao so với phần lớn các quốc gia khác trên thế giới. Tính trung bình từ năm 2000 đến 2011, GDP mỗi năm tăng khoảng 7%.

Trong những năm gần đây, khu vực dịch vụ duy trì được tốc độ tăng trưởng khoảng 10%, công nghiệp 7-10%, nông nghiệp 2-4%. Trong cơ cấu GDP, khu vực nông nghiệp chiếm 31-33%, công nghiệp 26-28%, dịch vụ trên 40%. Cơ cấu kinh tế này cho thấy trình độ của nền kinh tế Lào có sự chuyển dịch khá tốt với đóng góp của ngành dịch vụ ngày càng lớn thay thế dần vị trí của ngành nông nghiệp, tuy nhiên ngành công nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng khá nhỏ trong GDP của Lào.

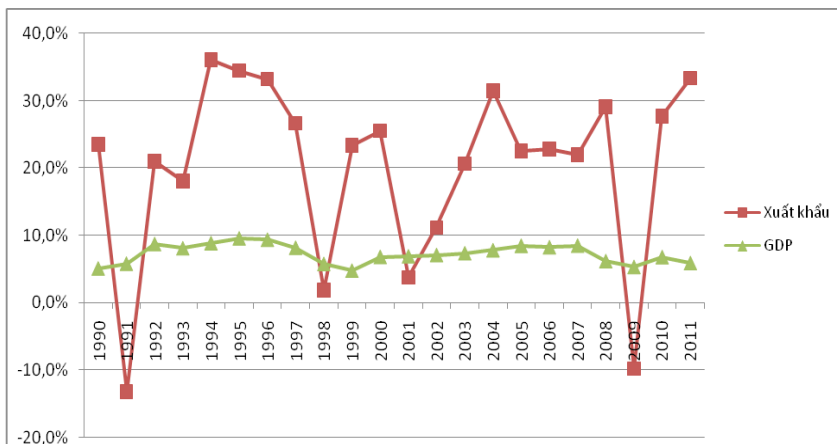
Cùng với sự phát triển của các ngành trong GDP, ngoại

Hình 4. Các thị trường xuất khẩu chính của Lào (%)



Nguồn: Tác giả tính toán theo số liệu từ ADB

Hình 5. Tốc độ tăng GDP và xuất khẩu hàng năm của VN



Nguồn: Tác giả tính toán theo số liệu của TCTK VN

thương của Lào cũng tăng trưởng nhanh, đối tác thương mại chính của Lào là Thái Lan, VN và Trung Quốc (Hình 4). Hiện nay, đối tác thương mại lớn nhất của Lào là Thái Lan, tiếp theo là Trung Quốc và VN. Thái Lan chiếm 30-35% kim ngạch xuất khẩu và 60-70% kim ngạch nhập khẩu của nước này. Xuất khẩu của Lào sang VN chiếm khoảng 10-15%, nhập khẩu khoảng 4-6% tổng kim ngạch. VN và Lào đang đẩy mạnh

quan hệ thương mại. Năm 2011, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa 2 nước đạt 734 triệu USD, tăng 50% so với cùng kỳ năm 2010, trong đó xuất khẩu của VN sang Lào đạt 274 triệu USD, tăng 38%; nhập khẩu của VN từ Lào đạt 460 triệu USD, tăng 58% so với cùng kỳ năm 2010. Hai bên đang phấn đấu tăng kim ngạch lên 2 tỷ USD vào năm 2015. Tính đến tháng 6/2012, VN có 214 dự án cấp giấy chứng nhận

đầu tư sang Lào còn hiệu lực, với tổng số vốn đăng ký đầu tư đạt trên 3,45 tỷ USD. Lào đứng thứ nhất trong tổng số 60 quốc gia và vùng lãnh thổ có hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp VN và VN hiện đứng thứ 3 trong tổng số 52 quốc gia và vùng lãnh thổ có hoạt động đầu tư trực tiếp tại Lào.

Trong những năm gần đây, tăng trưởng xuất khẩu của Lào đều đạt được tốc độ khá cao. Tuy nhiên, cũng giống như ở VN, năm 2009, do ảnh hưởng của đà suy thoái kinh tế thế giới làm sức mua giảm đã ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của Lào, giảm 9,1% so với năm 2008. Theo số liệu của ADB, xuất khẩu năm 2011 của Lào ước đạt 2,39 tỷ USD, tăng 24% so với năm 2010.

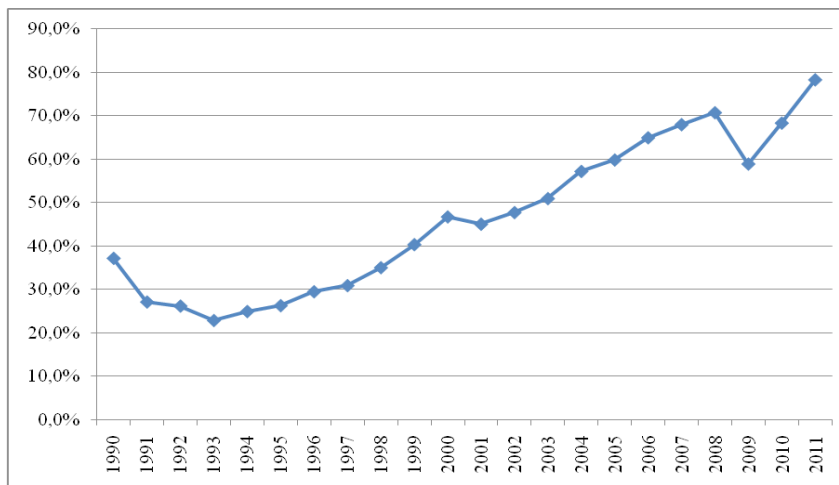
2. Vai trò của xuất khẩu đối với tăng trưởng kinh tế ở VN và Lào

Đối với VN: Phải khẳng định rằng trong sự nghiệp đổi mới kinh tế, thương mại quốc tế đã trở thành yếu tố năng động nhất của nền kinh tế VN trong hơn một thập kỷ qua. Ngoại trừ hai năm có tỷ lệ tăng trưởng thấp bất thường, xuất khẩu của VN đã liên tục tăng trưởng với tỉ lệ trung bình 20-25% một năm. Cùng với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu nhanh chóng, GDP của VN đã tăng khoảng 7,4% một năm trong thập niên 1990. Từ năm 2000 đến năm 2011, GDP của cả nước đã tăng trưởng trung bình hàng năm ở mức 7,1%.

Tỉ lệ xuất khẩu trên GDP của cả nước đã tăng lên vững chắc (Hình 6), tăng từ 37,1% năm 1990 lên 68,1% năm 2008. Tuy nhiên, năm 2009 tỷ lệ này giảm



Hình 6. Tỷ lệ xuất khẩu so với GDP của VN



Nguồn: Tác giả tính toán theo số liệu của TCTK VN

xuống còn 58,9% do hoạt động thương mại nói chung và xuất khẩu nói riêng năm 2009 chịu ảnh hưởng rất lớn từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, làm cho nhu cầu nhập khẩu hàng hóa của VN và giá cả quốc tế giảm sút mạnh. Đồng thời, các nước gia tăng các biện pháp bảo hộ mới, đặt ra nhiều hơn các rào cản phi thuế. Do đó, hoạt động xuất khẩu chịu tác động tiêu cực trên cả ba phương diện: (1) Đơn đặt hàng ít đi do hạn hàng gặp khó khăn về tài chính, nhu cầu của người tiêu dùng nước nhập khẩu suy giảm; (2) Giá cả nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của VN như dầu thô, than đá, lúa gạo, cao su, cà phê, hạt tiêu, thủy sản... bị sụt giảm mạnh so với năm 2008; và (3) Các doanh nghiệp kinh doanh hàng xuất khẩu gặp khó khăn về vốn và đầu ra, kể cả các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Năm 2011, tỷ lệ xuất khẩu trên GDP là 78,3%, tăng cao hơn so với năm 2010 do xuất khẩu hàng hóa năm nay có nhiều thuận lợi, đơn giá nhiều mặt hàng trên thị

trường thế giới tăng cao, trong đó giá hạt tiêu tăng 65%; giá hạt điều tăng 42%; giá cà phê tăng 44%; giá cao su tăng 29%; giá gạo tăng 9%, giá sản và sản phẩm của sản tăng 9%; giá than đá tăng 15,6%, giá dầu thô tăng 40,8%, giá xăng dầu tăng 36%.

Kể từ khi thực hiện các cải cách thương mại, cơ cấu kinh tế của VN đã dịch chuyển chủ yếu từ nông-lâm-ngư nghiệp sang các ngành công nghiệp-xây dựng, bao gồm cả gia công chế biến. Các ngành sản xuất chuyển từ hoạt động sử dụng lao động giản đơn sang các hoạt động có giá trị gia tăng cao hơn và sang các hoạt động phức tạp.

Nền kinh tế hướng tới xuất khẩu ngày càng mạnh và sự gia tăng trong xuất khẩu các sản phẩm chế biến thâm dụng lao động từ năm 2001 đã có tác động vào cơ cấu sản xuất công nghiệp. Tốc độ tăng trưởng sản lượng của các sản phẩm thâm dụng lao động đã tăng lên đáng kể từ năm 2001. Cùng với xuất khẩu sản phẩm chế biến, ưu thế của may mặc và

giày dép khẳng định lợi thế so sánh lớn của VN trong những sản phẩm truyền thống thâm dụng lao động này. Tiếp cận với thị trường quốc tế mới là nguồn chủ yếu để mở rộng ngành dệt may và giày dép, trong khi mở rộng thị trường trong nước giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển của ngành sản xuất khác. Những thay đổi về tổ chức, đầu tư và cải cách trong nước đã dẫn đến việc cải thiện và nâng cao năng lực sản xuất của các ngành sản xuất khác.

Mặc dù có sự tăng trưởng đáng kể trong giá trị gia tăng của sản xuất nông nghiệp, nhưng sự đóng góp vào GDP của cả nước đã giảm xuống giữa 1995 và 2009, do sự tăng trưởng mạnh của các ngành công nghiệp và dịch vụ. Kể từ năm 2001, đầu tư trong nông nghiệp đã đình trệ về giá trị tuyệt đối và giảm tương đối, từ 9,5% tổng số vốn đầu tư của cả nước trong năm 2001 xuống 7,5% trong năm 2006. Và từ trước khi gia nhập WTO, dòng FDI đã đạt mức cao tại VN, nhưng hầu hết các dòng đầu tư

đã được hướng tới các lĩnh vực phi nông nghiệp. Tuy vậy, nông nghiệp vẫn có vai trò quan trọng về kinh tế-xã hội, bảo đảm ổn định và phát triển bền vững của nền kinh tế.

Những cải cách cơ cấu quan trọng và thị trường mở cửa hơn đã tạo đà cho những cải cách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh trong nước. Là một bộ phận của thị trường toàn cầu, VN hiện đang bị ảnh hưởng nhiều hơn từ các điều kiện kinh tế thế giới như tính không ổn định của thị trường năng lượng và các nguồn lực, tính dễ bị tổn thương của đồng đô la Mỹ và sự không ổn định của nền kinh tế Hoa Kỳ hiện nay.

Đối với Lào: Xuất khẩu cũng là nhân tố có đóng góp lớn đối với tăng trưởng kinh tế, năm 2009, nhân tố giúp nhiều nhất cho tăng trưởng kinh tế Lào chính là xuất khẩu vàng và đồng đô, chỉ riêng 2 mặt hàng này đã đóng góp tới 2,5% tăng trưởng GDP của Lào. Hàng xuất khẩu của Lào gồm có dệt may, quần áo, quặng mỏ, điện, nông sản, các sản phẩm chế biến từ nông nghiệp và công nghiệp, gỗ gia công đang được xuất khẩu sang nhiều nước trên thế giới như Nhật Bản, Mỹ, Liên minh châu Âu, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan và Ấn Độ. Theo ADB, kinh tế Lào tiếp tục tăng trưởng là nhờ sự phục hồi kinh tế ở châu Á và sự gia tăng trong xuất khẩu điện, du lịch-khách sạn và hàng xuất khẩu của Lào. Xuất khẩu hàng hoá của Lào tăng 24% về giá trị trong năm 2011 so với 2010, phần lớn là nhờ giá đồng đô và vàng tăng và sự gia tăng trong xuất khẩu thủy điện, đặc biệt là 2 Nhà máy thủy điện Nậm

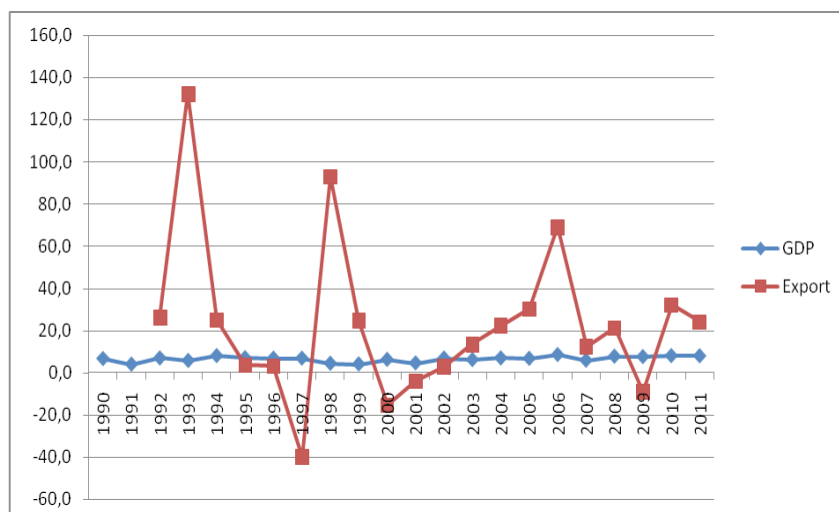
Thon 2 (Nam Theun 2) và Nậm Ngừm 2 (Nam Ngum 2).

Kinh tế của Lào đã đạt được tốc độ phát triển cao và khá ổn định trong nhiều năm. Hình 7 cho thấy trong hơn 20 năm, GDP của Lào tăng trưởng khá đều đặn và xuất khẩu cũng tăng trưởng cao nhưng với biên độ giảm dần, tỉ lệ tăng trung bình khoảng 28%/năm trong giai đoạn 1990-2000 và 19,5%/năm trong giai đoạn 2001-2011. Đồng thời có thể thấy tăng trưởng xuất khẩu của Lào cũng biến động rất mạnh so

với tăng trưởng GDP, thậm chí biên độ còn lớn hơn ở VN. Như vậy, sẽ rất khó để có thể đưa ra được mô hình chính xác cho mối quan hệ giữa 2 chỉ tiêu này mặc dù vai trò của xuất khẩu đối với tăng trưởng kinh tế là không thể phủ nhận.

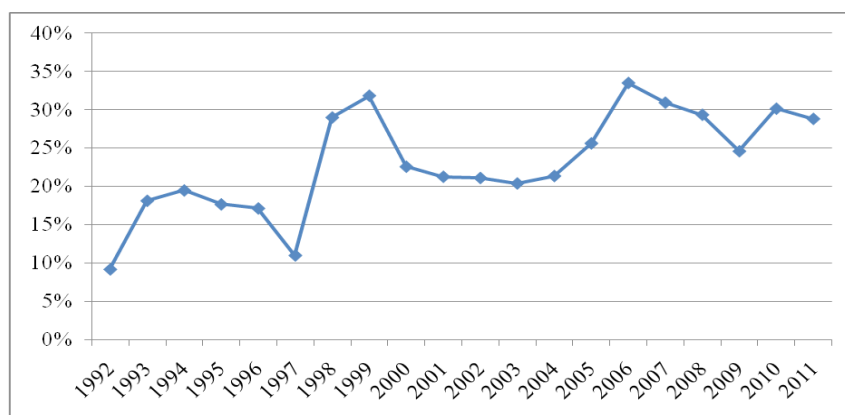
Theo Hình 8, tỷ lệ xuất khẩu trên GDP của Lào cũng thấp hơn so với VN cả về tốc độ và sự ổn định. Mặc dù có sự tăng lên nhanh chóng trong thập kỷ 90 của thế kỷ trước nhưng tỷ lệ xuất khẩu trên GDP của Lào vẫn còn

Hình 7. Tốc độ tăng GDP và xuất khẩu hàng năm của Lào (%)



Nguồn: Tác giả tính toán theo số liệu từ ADB

Hình 8. Tỷ lệ xuất khẩu so với GDP của Lào



Nguồn: Tác giả tính toán theo số liệu từ ADB



ở mức thấp, trung bình khoảng 20% trong giai đoạn 1992-2000 và tăng lên 26% trong giai đoạn 2001-2011. Tuy nhiên, với đà hội nhập với khu vực và thế giới ngày càng sâu rộng thì xu hướng biến động của chỉ tiêu này có sự đồng nhất giữa Lào và VN, nhất là trong các giai đoạn mà kinh tế khu vực và thế giới trải qua các thời kỳ khủng hoảng rồi phục hồi.

3. Kết luận

Sau hơn 20 năm đổi mới, VN và Lào đã có những thay đổi kể cả về quy mô và chất lượng của sản phẩm nói chung và hàng hoá xuất khẩu nói riêng, như chủng loại ngày càng phong phú hơn, phù hợp với nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng, mẫu mã, màu sắc ngày càng đẹp và đa dạng, đặt biệt chất lượng cũng không ngừng được cải thiện, giá cả hàng hoá phù hợp với khả năng thanh toán của nhiều tầng lớp dân cư,... Cơ cấu thị trường xuất khẩu đã chuyển dịch theo hướng tích cực, nếu trước đây chủ yếu tập trung ở các nước ASEAN, nay đã mở rộng sang các thị trường lớn như

Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản. Hàng xuất khẩu đã có những thay đổi cả về chất lượng lẫn chủng loại. Tuy nhiên, tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm cuối cùng chưa cao, vẫn chỉ dừng ở những sản phẩm trung gian hoặc dưới dạng nguyên liệu thô. Sản phẩm công nghiệp xuất khẩu đa phần là khai thác từ nguyên liệu, gia công chế tác với tỷ lệ thấp, hàm lượng kỹ thuật chưa cao nên khả năng cạnh tranh chưa đủ mạnh, cán cân thương mại thường xuyên bị thâm hụt.

Qua phân tích có thể thấy rằng, ở hai nước, tăng trưởng xuất khẩu biến động mạnh hơn so với tăng trưởng kinh tế. Do đó, rất khó nhận biết được hình mẫu tăng trưởng trong mối quan hệ với xuất khẩu thông qua phân tích tổng quan về thành tựu kinh tế và xuất khẩu ở trên. Điều này tạo sự hoài nghi về vai trò của xuất khẩu trong phát triển kinh tế của VN và Lào. Một số dẫn chứng đã được xác định trong bài viết đã cho thấy mối quan hệ tích cực từ các hoạt động xuất khẩu đến tăng trưởng kinh tế. Có thể là xuất khẩu đã cho phép hai nước

đạt hiệu quả kinh tế nhờ quy mô, và có lợi thế hơn trong các ngành như nông nghiệp, các ngành sản xuất cần nhiều lao động như hàng may mặc, giày dép ở VN và tài nguyên thiên nhiên ở Lào. Ngoài ra, xuất khẩu có khả năng tăng tính cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước và nâng cao năng lực sản xuất. Nhưng rất có thể là những tác động tích cực này đã được bù trừ bởi các tác động tiêu cực từ sự phụ thuộc quá nhiều vào hàng hoá xuất khẩu và các đối tác kinh doanh, cũng như các chính sách phát triển của chính phủ. Ngoài ra, lợi ích dự kiến của những tác động được quyết định từ việc mở rộng xuất khẩu, ví dụ như thúc đẩy tiến bộ công nghệ và kinh tế đối ngoại rất có thể bị hạn chế ở hai nước ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hồ Bá Tĩnh (2011), *Lào: Toàn cảnh kinh tế vĩ mô và cơ hội đầu tư*, <http://www.vietstock.vn>.
 Phạm Đức Thành (2009), *Chiến lược xuất khẩu VN 2020*, Hà Nội.
 Trường Đại học KTQD (2011), *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Chất lượng tăng trưởng kinh tế VN giai đoạn 2001-2010 và định hướng tới năm 2020*, NXB Đại học KTQD.
 Website của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB): <http://www.adb.org>
 Website của Ngân hàng Thế giới: <http://www.worldbank.org>
 Website của Tổng cục Thống kê VN: <http://www.gso.gov.vn>
 Website của Trung tâm thống kê quốc gia Lào: <http://www.nsc.gov.la>